TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tin

2. Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **Vũ Minh C**, sinh năm 1993, Nơi cư trú: thôn PL, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Vũ Thị M, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 21/6/2018, chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Mạc Văn C1**, sinh năm 1991, Nơi cư trú: thôn LH, thị trấn KM, huyện KM, tỉnhHải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Mạc Văn C2, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Tự Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 21/6/2018, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Trần Văn T1,** sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu TK, phường TB, thành phố HD, Hải Dương;

2. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Phố QT, phường QT, thành phố HD, Hải Dương;

3. Anh **Phạm Tuấn A,** sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu PL, thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/6/2018, Vũ Minh C nhắn tin qua Facebook rủ Mạc Văn C1 đi mua ma túy về cùng sử dụng. C hẹn C1 đến đón C tại quán Internet "Ngõ" ở thị trấn KM, huyện KM. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C1 điều khiển xe mô tô biển số 29B1-063.38 (xe C1 mượn của bạn là anh Tô Quang H1) đến đón C. Khi gặp C, C1 đưa cho C số tiền 200.000 đồng để mua ma túy. C dùng điện thoại di động Nokia của C gọi điện thoại cho 01 người tên là H2 (biệt danh H2 Trọc), không rõ tuổi, địa chỉ, hỏi mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp. C1 chở C đi theo sự chỉ dẫn của C. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C1 chở C đến khu vực ga DN, thành phố Hải Phòng, C gặp và mua của H2 số tiền 200.000 đồng ma túy, H2 đưa lại cho C 01 túi nilon, kích thước (2x3)cm, trong có chứa chất ma túy. Sau khi có được ma túy, C, C1 điều khiển đi về huyện KM tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi C, C1 đi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ TS thuộc xã HA, huyện KM, tỉnh Hải Dương chờ bạn (tên là Tú) đến để cùng sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương kết hợp cùng Công an xã Hiệp An đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ của C: 01 túi nilon kích thước (2x3)cm, trong chứa chất rắn tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì); 01 chiếc điện thoại Nokia đã cũ, bị hư hỏng; thu của C1 01 chiếc điện thoại OPPO F5, kèm sim và 01 chiếc xe mô tô biển số 29B1-063.38.

Tại Kết luận giám định số 410/KLGĐ-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Vũ Minh C gửi đến giám định có khối lượng là 0,239 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,152gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Vũ Minh C và Mạc Văn C1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT - VKSKM ngày 20/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Vũ Minh C và Mạc Văn C1 về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo Vũ Minh C và Mạc Văn C1 khai nhận toàn bộ hành phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của cácbị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Minh C, Mạc Văn C1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Minh C và Mạc Văn C1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Minh C từ 16 đến19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018.

Đề nghị xử phạt bị cáo Mạc Văn C1 từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luât.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do bị nghiện ma túy, C và C1 đã rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo C, bị cáo C1 đều thừa nhận 01 túi nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể mầu trắng thu khi bắt người phạm tội quả tang là của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý đồ vật, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 00 phút 12/6/2018, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ TS xã HA, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Vũ Minh C và Mạc Văn C1 có hành vi tàng trữ 01 túi ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,239 gam với mục đích để sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, truy tố các bị cáo Vũ Minh C và Mạc Văn C1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo C là người khởi xướng, rủ bị cáo C1 đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp liên lạc và mua ma túy để sử dụng nên bị cáo C là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo C1 khi được C rủ đi mua ma túy về sử dụng, C1 đã mượn xe chở C đi mua ma túy nên bị cáo tham gia với trai trò đồng phạm, là người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, xã hội và là chất mà nhà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ.... song do coi thường pháp luật nên cácbị cáo đã cố ý cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Theo lời khai của bị cáo C, nguồn gốc gói ma túy thu giữ của các bị cáo, do bị cáo mua của người đàn ông tên là H2 (biệt danh H2 Trọc). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ người đàn ông có tên H2 như bị cáo C đã khai. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ sử lý sau là phù hợp.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công

việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 0,152 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 410/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với chiếc 01 chiếc điện thoại Nokia (kèm theo 01 sim điện thoại) thu giữ của bị cáo C và 01 chiếc điện thoại OPPO (kèm theo 02 sim điện thoại) thu giữ của bị cáo C1. Quá trình điều tra, làm rõ 02 chiếc điện thoại đã thu giữ, các bị cáo C, C1 đều sử dụng vào việc phạm tội. Đối với 02 sim điện thoại có trong chiếc điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo C1, C1 xác định có một sim C1 sử dụng kết nối mạng Internet để liên lạc với C khi đi mua ma túy, bị cáo không xác định được sim nào đã sử dụng kết nối mạng và yêu cầu đề nghị gì. Xác định chiếc điện thoại 01 chiếc điện thoại Nokia và 01 chiếc điện thoại OPPO các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại để sung vào công quỹ nhà nước. Đối với 03 sim điện thoại kèm theo máy, xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 29 B1 – 063.38, các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra, làm rõ: Chiếc xe trên bị cáo C1 mượn của anh Tô Quang H1, sinh năm 1997, trú tại: thị trấn KM, huyện KM, tỉnh Hải Dương (xe H1 mượn của cô là chị Tô Thị T2), anh H1 không biết C1 mượn để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu, quản lý, sử dụng nên không xem xét, xử lýtrong vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- *Tuyên bố:* Bị cáo Vũ Minh C, Mạc Văn C1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- *Áp dụng hình phạt chính:*

+ Xử phạt: Vũ Minh C 15 (*mười lăm*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/6/2018.

+ Xử phạt: Mạc Văn C1 12 (*mười hai*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/6/2018.

- *Xử lý vật chứng*::

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy trong vụ án (mẫu ma túy hoàn lại sau giám định), mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì niêm phong số 410/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

+ Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại Nokia có IMEL 1: 35973106901307, IMEL 2: 359731069601315 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại OPPO có IMEL 1: 866468034915811, IMEL 2: 866468034915803 (đã qua sử dụng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại Nokia thu của bị cáo C); 02 sim điện thoại (kèm theo chiếc điện thoại OPPO thu của bị cáo C1).

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2018 giữa Công an huyện Kinh môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- *Án phí:* Bị cáo Vũ Minh C, Mạc Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Khánh